

BÀN VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO

TS Vi Văn Đính

Khoa NN & VH Pháp - ĐHNN - ĐHQG HN

Từ năm 2001, hệ đào tạo cử nhân chất lượng cao chính thức song song tồn tại với hệ đào tạo thông thường (hay đào tạo chính quy chuẩn). Vì hệ đào tạo này mới ra đời nên trong thực tế còn nhiều lúng túng, tranh luận về cách thức tổ chức dạy và học, về chương trình giáo trình và về kiểm tra đánh giá (KTĐG). Trong tham luận này, chúng tôi xin chỉ giới hạn bàn về kiểm tra đánh giá. Vấn đề đặt ra là đánh giá thế nào để không những đảm bảo tính khoa học, phản ánh được thực chất trình độ năng lực của sinh viên mà còn đảm bảo được tính công bằng xét dưới những góc độ khác nhau.

Muốn giải quyết vấn đề đặt ra, cần phải dựa trên các cơ sở lý luận về KTĐG trong đào tạo và căn cứ vào những vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

1. Những vấn đề lý luận

1.1. Mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo, dạy-học, và kiểm tra đánh giá

Một chương trình đào tạo hoàn chỉnh bao gồm ba yếu tố cấu thành chính là mục tiêu đào tạo, dạy-học và kiểm tra đánh giá. Ba yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và có những tương tác. Mối quan hệ chủ đạo là mối quan hệ theo chiều dọc bắt đầu từ các mục tiêu. Nói như vậy có nghĩa là việc xây dựng một chương trình đào tạo được bắt đầu bằng việc xác định các mục tiêu đào tạo căn cứ vào nhu cầu của người học, của cơ sở đào tạo và của xã hội, vào điều kiện thực tế (đội ngũ đào tạo viên, trình độ đầu vào của người học, quỹ thời gian, kinh phí đầu tư...). Một khi đã xây dựng xong các mục tiêu người ta tìm cách thực hiện mục tiêu đó bằng việc lựa chọn phương pháp dạy và học phù hợp (đường hướng giáo học pháp, phương pháp bộ môn, tài liệu sư phạm, tổ chức việc dạy và học...). Kiểm tra đánh giá, bằng những phương thức khác nhau, thực hiện ở các thời điểm khác nhau, sẽ có các chức năng khác nhau, và phải căn cứ vào các mục tiêu đào tạo và việc dạy và học được tiến hành trên thực tế. Nói như thế có nghĩa là phải đảm bảo được sự tương thích giữa ba yếu tố trên: dạy và học nhằm đạt các mục tiêu đặt ra và kiểm tra đánh giá cho phép biết các mục tiêu đó có đạt hay không và nếu đạt thì ở chừng mực nào. Nếu nói một cách hình ảnh thì mục tiêu cho biết đi về đâu, dạy và học các cách thức, phương tiện để đến đích, và kiểm tra đánh giá cho biết có đi đến đích không. Như vậy nếu mục tiêu đào tạo khác nhau thì sẽ dẫn đến sự khác nhau trong

dạy-học và đánh giá. Ngoài quan hệ theo chiều dọc trên đây, giữa ba yếu tố này còn có những tương tác dẫn đến sự điều chỉnh cần thiết. Chẳng hạn qua kiểm tra đánh giá có thể thấy các mục tiêu đặt ra là phù hợp hay chưa, nếu là quá cao hay quá thấp thì cần có sự điều chỉnh các mục tiêu cho phù hợp. Nếu mục tiêu được kết luận là phù hợp mà kết quả đào tạo qua kiểm tra đánh giá thấp không được như mong đợi thì cần xem lại khâu dạy và học, vv.

1.2. Vai trò của kiểm tra đánh giá và các loại hình KTĐG

Phải nói rằng trong đào tạo kiểm tra đánh giá là một lĩnh vực trong đó có những loại hình đánh giá khác nhau. Nếu căn cứ vào thời điểm thực hiện đánh giá thì có thể phân biệt ba loại hình với các vai trò khác nhau và cách thức thực hiện khác nhau. Thứ nhất là đánh giá trước quá trình đào tạo với vai trò là tiên lượng (chẩn đoán) - định hướng, thứ hai là đánh giá trong quá trình đào tạo với vai trò sư phạm điều chỉnh, hoàn thiện, và đánh giá sau quá trình đào tạo với vai trò xã hội là chủ yếu nhằm cấp văn bằng chứng chỉ. Nhưng nếu ta căn cứ cái dựa vào đó để đánh giá thì có thể phân biệt hai loại hình khác nhau, đó là đánh giá theo tiêu chí (tiêu chí được xây dựng phù hợp với mục tiêu đào tạo) và đánh giá phân loại (đánh giá một cá thể so với các cá thể khác trong nhóm hay so với một trình độ được coi là trung bình của nhóm nhằm phân loại) mà những kỳ thi tuyển là một ví dụ điển hình. KTĐG trong đào tạo của trường ĐHNN-ĐHQGHN được thực hiện sau một học phần, một học kỳ hay một khóa đào tạo nên được xếp vào loại đánh giá tổng kết cấp văn bằng, và dựa trên các mục tiêu đào tạo của từng học phần, của khóa đào tạo nên là đánh giá theo tiêu chí. Sự phân loại nếu có chỉ là sự ngẫu nhiên chứ không phải mục đích của KTĐG. Trong phần sau đây, nhóm từ “kiểm tra đánh giá” sẽ có nội hàm như vậy.

1.3. Những phẩm chất cần có của KTĐG

Một công cụ đánh giá cần đạt được các phẩm chất khác nhau, nhưng có ba phẩm chất hay được nhắc đến trong các nghiên cứu về KTĐG đó là tính khách quan, độ giá trị và độ tin cậy. Ba phẩm chất này có những mối quan hệ với nhau, có thể là theo hướng tỷ lệ thuận hoặc tỷ lệ nghịch, điều này tùy thuộc vào tính chất môn học hay kỹ năng đánh giá. Ví dụ khi tính khách quan và độ giá trị cao thì độ tin cậy cũng cao, nhưng có thể có tình huống tính khách quan và độ giá trị xung đột với nhau, chẳng hạn khi đánh giá năng lực diễn đạt trong dạy và học ngoại ngữ thì muốn đạt độ giá trị cao, tức là đánh giá được thực sự năng lực diễn đạt nói, người ta phải dùng loại câu hỏi tự luận đòi hỏi các thao tác tư duy bậc cao, nhằm có được những sản phẩm lời nói đa dạng, mang tính cá nhân và tính sáng tạo cao, nhưng khi đó việc đánh giá những sản phẩm phức tạp đa dạng đó đòi hỏi một đánh giá định tính mang nhiều dấu ấn chủ quan của người đánh giá, như thế tính khách

quan bị giảm. Ngược lại, nếu muốn đạt tính khách quan cao nhất thì phải dùng câu hỏi đóng hay các trắc nghiệm, trong trường hợp đánh giá năng lực diễn đạt nói thì độ giá trị rất thấp, có nghĩa là ta không đánh giá được cái muốn đánh giá tuy đạt được sự khách quan tối đa. Trong ba phẩm chất trên đây, các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng độ giá trị là phẩm chất quan trọng nhất vì nếu ta không đánh giá được cái muốn đánh giá thì một bài đánh giá dù có đạt được độ khách quan đến đâu cũng là vô giá trị. Nếu ta muốn biết các mục tiêu của một hệ đào tạo có đạt hay không mà KTĐG không cho phép làm điều đó thì KTĐG không có độ giá trị cần thiết. Chúng ta cũng phải thừa nhận một thực tế là trong đánh giá, đòi hỏi đạt được tính khách quan tuyệt đối là điều không tưởng. Một thái độ đúng đắn có lẽ là cân dung hòa tính khách quan và độ giá trị. Trong đánh giá tổng kết cấp văn bằng chứng chỉ, ngoài độ giá trị, sự khách quan công bằng là một đòi hỏi quan trọng nên cần cố gắng đạt được mức khách quan nhất có thể, bằng những yếu tố kỹ thuật.

2. Những vấn đề thực tiễn

2.1. Một vài so sánh giữa hai hệ đào tạo thông thường và hệ đào tạo chất lượng cao

Theo “Thông báo về kết luận của Hội nghị “đánh giá một năm thực hiện dự án đào tạo nguồn nhân lực tài năng” do Trường ban đào tạo ĐHQG ký ngày 30 tháng 12 năm 2002 thì *“cùng với chương trình chuẩn của hệ chính quy, đào tạo nguồn nhân lực tài năng bao gồm 2 chương trình: đào tạo cử nhân tài năng với chuẩn chất lượng quốc tế và đào tạo cử nhân chất lượng cao với chuẩn chất lượng khu vực* . Trường ĐHNH- ĐHQG HN được đào tạo cử nhân chất lượng cao. Như vậy về mặt mục tiêu, chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao khác chương trình chuẩn hệ chính quy ở chỗ phải đạt chuẩn chất lượng khu vực còn hệ chuẩn thì chưa đạt mục tiêu đạt chất lượng này.

Về chương trình đào tạo, *“chương trình đào tạo chất lượng cao dựa trên chương trình chuẩn của hệ chính quy, có cải tiến, nâng cao để đạt chuẩn khu vực; chủ yếu đổi mới phương pháp dạy-học và ưu tiên tạo điều kiện học tập tốt để sinh viên tiếp thu tốt kiến thức, kỹ năng. Số giờ lên lớp chỉ bằng 2/3 số giờ lên lớp của chương trình thông thường. Dành thời gian để tổ chức tự học với hướng dẫn và yêu cầu cụ thể về nội dung của giảng viên và được đưa vào nội dung kiểm tra đánh giá.* (theo tài liệu đã dẫn trên đây). Như vậy chương trình của hai hệ cũng không giống nhau, vì chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao phải được nâng cao để có thể đạt chuẩn chất lượng khu vực. Cách thức tổ chức học và dạy học cũng có những khác nhau: trong chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao, việc tự học rất được coi trọng và các nội dung tự học của sinh viên trở thành đối tượng KTĐG.

Theo bản Thông báo kết luận thì hệ đào tạo chất lượng cao sẽ được đầu tư tốt nhất về đội ngũ giảng viên, về điều kiện học tập, ăn ở, học bổng, về kinh phí đào tạo.

Từ sự so sánh trên, chúng ta nhận thấy rõ ràng là giữa hệ đào tạo thông thường và hệ đào tạo cử nhân chất lượng cao có sự khác biệt cả về mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp bộ môn và cả về đầu tư. Theo nguyên tắc đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu đào tạo, dạy và học và KTĐG thì việc KTĐG đối với hai hệ đào tạo này không thể giống nhau.

2.2. Những vấn đề thực tế và một vài suy nghĩ về giải pháp

Tuy chúng ta tiến hành đào tạo hệ cử nhân chất lượng cao, song theo các văn bản pháp quy thì chỉ tồn tại bằng cử nhân cho hệ đào tạo thông thường, và khi học xong chương trình chất lượng cao thì sinh viên cũng sẽ nhận văn bằng này. Về mặt nguyên tắc thì những người nhận cùng loại văn bằng sẽ phải được đánh giá như nhau có nghĩa là sẽ phải thi những bài thi có cùng chuẩn đánh giá (nội dung, độ khó...). Điều này tạo nên sự khập khiễng giữa đào tạo và KTĐG của hệ chất lượng cao, lúc đó KTĐG không thực hiện được vai trò của nó là đánh giá một cách chính xác mức độ đạt các mục tiêu đề ra cho hệ này. Và như thế về mặt xã hội thì việc đào tạo chất lượng cao chỉ giới hạn trong phạm vi của cơ sở đào tạo và không được thừa nhận. Hơn nữa, đối với một hệ đào tạo với đầu vào được chọn lọc, được đầu tư đặc biệt về mọi mặt thì không thể chỉ đòi hỏi như với hệ đào tạo thông thường, và nếu như vậy đây sẽ là một bất lợi và chưa thật sự công bằng đối với hệ thông thường. Và giả sử khi kết quả ở các kỳ thi ở hai hệ không có sự khác biệt hoặc sự khác biệt ra rất nhỏ thì có phải xem lại sự tồn tại của hệ chất lượng cao hay không? Điều này có thể xảy ra vì chuẩn đánh giá được xây dựng cho hệ thông thường, nhiều học sinh hệ này về mặt nguyên tắc có thể đạt điểm cao (loại giỏi hoặc xuất sắc), trong khi đó KTĐG không đánh giá được phần nâng cao của hệ chất lượng cao, và đây lại là một bất lợi trong KTĐG đối với hệ chất lượng cao, vì KTĐG không cho phép sinh viên hệ này thể hiện được tính vượt trội. Cách tổ chức dạy và học đặc thù của hệ chất lượng cao như đã nêu trong văn được trích dẫn trên đây phải dẫn đến sự khác nhau về mức độ lĩnh hội kiến thức và kỹ năng giữa hai hệ. Theo "Thông báo kết luận ..." thì *"đối với đào tạo cử nhân chất lượng cao: thi, kiểm tra theo yêu cầu chung như đối với chương trình chuẩn..."*. Quyết định này là phù hợp với thực tế là hiện nay chỉ có một văn bằng duy nhất cho hai hệ đào tạo, người học được đánh giá theo một mặt bằng duy nhất, nhưng không tránh khỏi những bất cập và khập khiễng đã nêu trên đây.

Một giải pháp khác là thực hiện việc KTĐG riêng rẽ cho từng hệ đào tạo, căn cứ vào mục tiêu của từng hệ. Nó cho phép chúng ta biết được chính xác mức độ đạt các mục tiêu đào tạo của hệ chất lượng cao, tránh được các bất cập đã nêu trong tình huống đề cập trên đây, nhưng như vậy sẽ đòi hỏi có hai hệ thống văn bằng khác nhau : bằng cử nhân và bằng cử nhân chất lượng cao. Việc phân biệt hai văn

bằng như vậy sẽ vấp phải vấn đề pháp lý là trong luật chỉ quy định một loại văn bằng. Còn nếu chúng ta tổ chức đánh giá riêng cho mỗi hệ đào tạo, rồi lấy điểm số mà một sinh viên hệ đào tạo chất lượng cao đạt được nhân với một hệ số nào đó rồi căn cứ vào đó xác nhận xếp loại kết quả học tập trên mặt bằng chung với hệ đào tạo thông thường thì việc xác định hệ số này là hoàn toàn vô đoán, mang tính chủ quan.

Chúng ta có thể nghĩ đến một giải pháp dung hòa, đó là việc chỉ cấp một loại bằng duy nhất như hiện nay, nhưng trong các bài thi dùng cho hai hệ đào tạo sẽ có những phần chung và những phần khác nhau. Điều này có nghĩa là có những phần nâng cao cho hệ chất lượng cao tương ứng với phần mục tiêu và chương trình và nội dung nâng cao. Những phần khác nhau này có cùng số điểm. Và việc xếp loại bằng của sinh viên sẽ căn cứ vào số điểm đạt được đối chiếu với thang xếp loại chung. Vì đây là một giải pháp dung hòa nên nó không phải là một giải pháp thực sự hoàn hảo. Nó có những mặt tích cực như tạo được động cơ thúc đẩy người học phấn đấu đạt các mục tiêu của hệ chất lượng cao, đảm bảo được nguyên tắc được đầu tư nhiều hơn thì phải có trách nhiệm đưa ra sản phẩm tốt hơn, điều này sẽ tạo phần nào công bằng, và phù hợp với luật giáo dục đại học hiện nay là chỉ có một loại bằng cử nhân. Tuy nhiên, giải pháp này cũng có mặt hạn chế là sự xếp loại bằng không phản ánh thật sự chính xác năng lực trình độ của người có bằng. Về nguyên tắc, nếu một sinh viên của hệ thông thường và một sinh viên hệ chất lượng cao có bằng cùng loại, thậm chí có cùng số điểm thì sinh viên hệ chất lượng cao có năng lực cao hơn vì trong KTĐG họ phải làm những phần khó hơn so với sinh viên hệ bình thường.

Trên đây là những suy nghĩ ban đầu của chúng tôi về KTĐG sinh viên hệ cử nhân chất lượng cao. Mỗi giải pháp đưa ra có những mặt mạnh và mặt hạn chế. Nhưng theo chúng tôi thì giải pháp thứ ba có lẽ là hợp lý và khả thi hơn cả trong tình hình hiện nay. Giải pháp triệt để nhất là có hai bằng cho hai hệ đào tạo (Bằng cử nhân và Bằng cử nhân chất lượng cao) để đảm bảo tốt nhất tính tương thích của KTĐG với mục tiêu đào tạo và quá trình dạy-học.